

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2018/HSST
Ngày: 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Trần Thị Lan C; sinh năm 1969; tại tỉnh T; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Nơi cư trú: a đường b, phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim T và bà Trần Thị Kim L; Chồng: Lâm Văn N (Đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989 tiền án: không; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/11/2016 cho đến nay.(Có mặt).

2/ Lâm Quốc D; sinh năm 1989; tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: a đường b, Phường c, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: a đường b, phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm bánh; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn N và bà Trần Thị Lan C (Bị cáo trong vụ án); tiền án: không; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/11/2016 cho đến nay, (Có mặt).

3/ Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1995; tại tỉnh C; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Nơi cư trú: a đường b, phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng E và bà: Không xác

định. Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 23/11/2016 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thị Bảo H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: a đường b, khu phố c, phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Ngô Hữu P, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: a đường b, Phường c, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 23/11/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ chuẩn bị bán ma túy cho Lê Thị Bảo H và Ngô Hữu P tại đầu đường a, khu phố b, phường h, quận t, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó đã thu giữ Một (01) khẩu trang y tế màu trắng đen, bên trong có một (01) gói ny lon hàn kín chứa tinh thể không màu nên đã niêm phong để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 44/KLGD - H ngày 12/01/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Đ và hình dấu Công an phường h, quận t gửi tới giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4820g (bốn phẩy bốn tám hai không gam), loại Methamphetamine.

Nguyễn Văn Đ khai nhận Đ là người nghiện ma túy, từ đầu tháng 11/2016 đến ngày 23/11/2016, Đ thường bán ma túy cho Trần Thị Lan C ở cùng nhà số a đường b, phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng ngày được C lo cơm nước, cho ở và cho tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng để tiêu xài. Lúc 16 giờ ngày 23/11/2016, Trần Thị Lan C nói Đ ra gặp một thanh niên tên U (không rõ lai lịch) ở khu vực đèn xanh, đèn đỏ gần cầu B, thuộc phường c, quận b (là người thường bán ma túy cho C) lấy ma túy của U, đem giao cho H ở đầu đường a, phường h, quận t. Đ đến gặp U lấy ma túy, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 66P1-358.74 đến điểm hẹn gặp H và P, khi Đ chưa kịp giao ma túy cho H và P thì bị công an bắt quả tang thu giữ số vật chứng trên. Đ khai nhận giao ma túy cho H và P một lần trước đó vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 22/11/2016 tại đầu đường a thuộc khu phố b, phường h, quận t, Thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy đá giá 900.000 đồng; lần thứ 2 vừa gặp H, P chưa kịp giao thì bị bắt. Tổng cộng Đ đi giao ma túy cho Trần Thị Lan C được khoảng 05 lần. Trong thời gia sống cùng nhà trọ với Trần Thị Lan C và Lâm Quốc D, thì vào khoảng 17 giờ ngày 21/11/2016, Đ có nhìn thấy Trần Thị Lan C đưa cho Lâm Quốc D một gói ma túy để giao cho người nghiện và khoảng 10 phút sau thì có một thanh niên đến đứng ngoài cổng, Đ thấy D đi ra gặp và đưa gói ma túy cho người thanh niên trên.

Lê Thị Bảo H khai nhận H nghiện ma túy đá từ đầu tháng 11/2016 đến ngày 23/11/2016 thì bị bắt. H mua ma túy của Trần Thị Lan C tại chỗ C thuê trọ thuộc phường b, quận b được 15 (mười lăm) lần, mỗi lần giá từ 100.000 đồng đến

300.000 đồng. Lúc 16h30' ngày 22/11/2016, H và P liên lạc qua số điện thoại 0901652361 gặp C mua ma túy giá 900.000 đồng, nhưng C không ra giao mà có Đ điều khiển xe mô tô biển số 66P1-358.74 đến giao ma túy ở đầu đường a thuộc khu phố b, phường h, quận t, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/11/2016 cũng tại địa điểm trên Đ đang giao ma túy cho H thì bị bắt quả tang.

Ngô Hữu P khai nhận nghiện ma túy đã từ đầu tháng 10/2016 đến ngày 23/11/2016 thì bị bắt. P từng đến phòng thuê trọ của C ở gần đường ray xe lửa thuộc phường b, quận b hùn tiền mua và sử dụng ma túy tại đó. Lúc 16 giờ 30 phút ngày 22/11/2016, H và P liên lạc qua số điện thoại 0901652361 gặp C mua ma túy với giá 900.000đ nhưng C không ra giao mà Đ điều khiển xe mô tô biển số 66P1-358.74 đem ma túy đến đầu đường a thuộc khu phố b, phường h, quận t, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho P và H. Ngày 23/11/2016, P và H liên điện thoại với C mua ma túy nhưng C không giao mà có Đ đem giao ma túy cũng tại địa điểm trên thì bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra lệnh bắt khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, Trần Thị Lan C tại số a đường b, phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- Một (01) hộp kim loại màu đồng hình tròn bên trong có chứa 08 (tám) gói ny lon kích thước 1x3cm bên trong chứa tinh thể không màu được thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường trong phòng ngủ của đương sự Trần Thị Lan C và Lâm Quốc D là con trai của C nên đã niên phong để trưng cầu giám định giám định.

Kết luận giám định số 45/KLGD - H ngày 21/01/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 08 gói nylon được niêm phong có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Đ, C và hình dấu Công an phường b, quận b gửi tới giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5285g (một phẩy năm hai tám năm không gam), loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức còn thu giữ:

- Một cân điện tử màu trắng bạc thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C

- Một (01) hộp thiếc màu trắng kích thước 7x20 cm bên trong có chứa 10 gói ny lon kích thước 8x5cm bên trong không chứa gì thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) cái kéo màu xanh.

- Hai (02) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhon 01 đầu.

- Ba (03) ống thủy tinh được thổi tròn một đầu thu giữ trong hộc tủ của Trần Thị Lan C.

Trần Thị Lan C khai nhận C bắt đầu mua bán ma túy trước ngày bị bắt (24/11/2016) khoảng gần một tháng, C thường mua ma túy của một đối tượng tên là U (không rõ lai lịch) đem về nhà trọ để phân nhỏ bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Trong thời gian bán ma túy thì có Nguyễn Văn Đ là người được C cho ăn, ở chung nhà trọ không lấy tiền, thay vào đó Đ có trách nhiệm phụ với C giao

ma túy cho người nghiện và con ruột tên Lâm Quốc D là người ở chung nhà trọ với C cùng bán và phụ phân nhỏ ma túy để bán. Trong khoảng thời gian mua bán ma túy, Đ đã được C giao ma túy để bán cho người nghiện được khoảng 05 lần. Số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà số a đường b, phường c, quận b, Thành phố Hồ Chí Minh là của C mua vào sáng ngày 23/11/2017 đem về cùng với Lâm Quốc D phân chia ra để bán cho người nghiện. Ngoài ra vào khoảng 17 giờ ngày 21/11/2017, C còn giao cho Lâm Quốc D một gói ma túy đá nói với D ở nhà khi người nghiện đến lấy thì giao, đến 19 giờ cùng ngày C đi công chuyện về thì D đã đưa Chi 200.000 đồng tiền bán gói ma túy trên. Nguồn ma túy C khai nhận mua của một người tên thường gọi là U (không rõ lai lịch) trên đường a khu vực quận t, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lâm Quốc D (là con ruột của C) ở cùng với C tại số a đường b, phường c, quận b, Thành phố Hồ Chí Minh khai nhận D là người nghiện ma túy và phụ mẹ ruột tên C tham gia phân nhỏ ma túy và bán ma túy cho người nghiện tại nhà và có khi D trực tiếp bán ma túy với giá 200.000 đồng, D trực tiếp bán ma túy được khoảng 01 lần. Trong đó có lần vào ngày 23/11/2017, Trần Thị Lan C giao một cục ma túy cho D, D phân thành 08 gói nhỏ để C bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

- Một gói niêm phong ghi vụ số 44/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ);

- Một gói niêm phong ghi vụ số 45/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ, Trần Thị Lan C);

- Một (01) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen số thuê bao 01649405916 thu giữ của Đ;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01227668437 thu giữ của Ph;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Sam sung S3 số thuê bao 0901652631 thu giữ của C;

- Một cân điện tử màu trắng bạc thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) hộp thiếc màu trắng kích thước 7x20cm bên trong có chứa 10 gói ny lon kích thước 8x5cm bên trong không chứa gì thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) cái kéo màu xanh.

- Hai (02) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhọn 01 đầu.

- Ba (03) ống thủy tinh được thổi tròn một đầu thu giữ trong hộc tủ của Trần Thị Lan C.

- Một (01) xe mô tô hiệu YMH, sơn màu xanh, biển số 66P1-358.74, số máy FMG – 249787; số khung 81011787 do anh Phạm Minh N trú tại khóm t, Thị trấn t, tỉnh đ đứng tên chủ sở hữu vào đầu năm 2014 anh N đã bán cho người khác không làm thủ tục sang tên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Lan C, Nguyễn Văn Đ và Lâm Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cùng các tình tiết giảm nhẹ cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo: Trần Thị Lan C từ 08 đến 09 năm tù; Nguyễn Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù; Lâm Quốc D từ 03 đến 04 năm tù. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 23/11/2016, Trần Thị Lan C đã nhiều lần đứng ra mua ma túy về nhà trọ tại nhà số a đường b, phường c, quận b, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với Lâm Quốc D phân chia nhỏ ra rồi cùng với Lâm Quốc D, Nguyễn Văn Đ bán cho những người nghiện. Trong đó có lần vào ngày 21/11/2016, Lâm Quốc D đã được C giao ma túy bán cho người nghiện tại nhà số a đường b, phường c, quận b, Thành phố Hồ Chí Minh và vào ngày 23/11/2016, Trần Thị Lan C mua một cục ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5285g (một phẩy năm hai tám năm không gam), loại Methamphetamine cùng với D phân chia thành 8 gói nhỏ tại nhà số a đường b, phường c, quận t, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người nghiện nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức khám xét khẩn cấp bị thu giữ số ma túy trên. Nguyễn Văn Đ đã được C giao ma túy để bán cho người nghiện được khoảng 05 lần, trong đó có lần được C nói đi lấy ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4820g (bốn phẩy bốn tám hai không gam), loại

Methamphetamine của U (không rõ lai lịch) đem giao cho Lê Thị Bảo H và Ngô Hữu P ở đầu đường a, phường h, quận t thì bị công an bắt quả tang. Hành vi của Trần Thị Lan C, Lâm Quốc D, Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo C là người rủ rê, lôi kéo, cầm đầu; bị cáo Đ tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo D tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, vai trò và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo Lâm Quốc D là con ruột của bị cáo Lan C nên có cuộc sống phụ thuộc, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, tham gia với vai trò giúp sức nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 để vận dụng tình tiết có lợi cho bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này đối với Lê Thị Bảo H và Ngô Hữu P là người nghiện, mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, chuyển hồ sơ cho chính quyền địa phương, lập hồ sơ sử lý hành chính là phù hợp.

Đối với người tên “U” mà C khai đã bán ma túy cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một gói niêm phong ghi vụ số 44/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ);

- Một gói niêm phong ghi vụ số 45/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ, Trần Thị Lan C);

- Một cân điện tử màu trắng bạc thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) hộp thiếc màu trắng kích thước 7x20cm bên trong có chứa 10 gói ny lon kích thước 8x5cm bên trong không chứa gì thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) cái kéo màu xanh.

- Hai (02) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhon 01 đầu.

- Ba (03) ống thủy tinh được thổi tròn một đầu thu giữ trong học tử của Trần Thị Lan C.

Tịch thu sung công:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen số thuê bao 01649405916 thu giữ của Đ;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01227668437 thu giữ của P;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Sam sung S3 số thuê bao 0901652631 thu giữ của C;

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày thông báo để tìm chủ sở hữu xe mô tô hiệu YMH, sơn màu xanh, biển số 66P1-358.74, số máy FMG – 249787; số khung 81011787. Hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì sung công quỹ Nhà nước.

[4] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Lan C, Nguyễn Văn Đ và Lâm Quốc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lan C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2016

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lâm Quốc D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Một gói niêm phong ghi vụ số 44/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ);

- Một gói niêm phong ghi vụ số 45/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, bên trong mẫu vật còn lại sau giám định (Nguyễn Văn Đ, Trần Thị Lan C);

- Một cân điện tử màu trắng bạc thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) hộp thiếc màu trắng kích thước 7x20cm bên trong có chứa 10 gói ny lon kích thước 8x5cm bên trong không chứa gì thu giữ trong hộc tủ ngay đầu giường của Trần Thị Lan C.

- Một (01) cái kéo màu xanh.

- Hai (02) đoạn ống hút nhựa màu trắng được cắt nhon 01 đầu.

- Ba (03) ống thủy tinh được thổi tròn một đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen số thuê bao 01649405916 thu giữ của Đ;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01227668437 thu giữ của P;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Sam sung S3 số thuê bao 0901652631 thu giữ của C;

(Những vật chứng trên theo phiếu nhập kho số NKT2018/30, ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày thông báo để tìm chủ sở hữu xe mô tô hiệu YMH, sơn màu xanh, biển số 66P1-358.74, số máy FMG – 249787; số khung 81011787. Hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì sung công quỹ Nhà nước.

Theo phiếu nhập kho số NKT2018/31, ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức

- Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Quốc Lưu

